

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **403/2019/HSPT**

Ngày: **30/5/2019**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Việt Toàn**

Các Thẩm phán: Ông **Phạm Năng Thành**

Ông **Phan Huy Cương**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vương Thị Vân Anh**-Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà **Nguyễn Minh Phương**- Kiểm sát viên

Trong ngày 30 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 272/2019/HSPT ngày 24 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo **Nguyễn Văn C** do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 24/2019/HSST ngày 21 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội:

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên **Nguyễn Văn C**, sinh ngày 18 tháng 3 năm 1990 tại Hà Nội; HKTT và trú tại: Thôn Xuân La, xã PD, huyện PX, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Nguyễn Văn Quát** và bà **Nguyễn Thị Hòa**; Gia đình có 02 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: **Phan Thu Hiền**, có 01 con sinh năm 2016; Theo Danh chỉ bản số: 164 lập ngày 25/4/2018 tại Công an quận Tây Hồ và lý lịch địa phương cung cấp thì bị cáo không có tiền án, tiền sự; Bị cáo bị bắt ngày 22/4/2018, hủy bỏ biện pháp tạm giữ và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 01/5/2018, có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 14/4/2018, C đi dự sinh nhật của Lâm Bích Thảo ở phố Trần Khát Chân. Sau khi ăn uống xong, khoảng 23h cùng ngày, C, Thảo và bạn bè của Thảo cùng nhau đến khách sạn Seoul (địa chỉ: Số 48, phố Trần Duy Hưng) để thuê phòng hát karaoke. Đến nơi, Thảo ra ngoài đón bạn bè còn Lê Huy Dũng đưa cho C 13.000.000đ (mười ba triệu đồng); C đưa lại cho Thảo số tiền này và nói đây là tiền anh Dũng đưa để mua ma túy. Sau khi cầm tiền, Thảo bảo Nguyễn Thành Đạt xem có chỗ nào lấy ma túy, lấy cho Thảo 20 viên kẹo và 01 chỉ ke. Đạt đưa cho Thảo ba số điện thoại của người bán ma túy, Thảo chọn một trong số đó để gọi thì có một người đàn ông nghe máy. Thảo nói “Em là chị của Đạt, cho em lấy 20 viên kẹo và 01 chỉ ke, giá bao nhiêu”. Anh ta trả lời tổng số tiền là 13.000.000đ, Thảo đồng ý và bảo mang ma túy đến khách sạn Seoul. Khoảng 30 phút sau, có một người đàn ông đi xe Wave gọi điện thoại cho Thảo, đi ra cửa khách sạn gặp và đưa số tiền 13.000.000đ, anh ta đưa lại cho Thảo 01 gói nhỏ bọc bằng nilon đen, quấn băng dính bên ngoài (Thảo biết bên trong là ma túy). Sau đó, Thảo lên phòng và đưa số ma túy đó cho C, C bóc gói ma túy đổ ra đĩa, Thảo nhìn thấy số ma túy trên đĩa là ma túy kẹo và ke. Mọi người trong phòng đều sử dụng ma túy.

Đến 13 giờ ngày 15/4/2018, sau khi sử dụng xong ma túy thì mọi người ra về. Lúc này, thấy trong đĩa còn 3,5 viên ma túy kẹo chưa sử dụng hết, C nói với Thảo “còn ba viên rưỡi anh cầm về nhé” rồi C mang số ma túy này về. Tối ngày 21/4/2018, C đang ở nhà chị Vân tại Nghi Tàm, Tây Hồ, Hà Nội thì Thảo gọi điện thoại bảo C mang trả số ma túy trên. Sau khi rời khỏi nhà chị Vân, C bỏ ma túy đang để trong người ra để kiểm tra lại và làm rơi mất 01 viên xuống đất. C đi bộ ra đầu đường thì gặp anh Đỗ Quang Ninh đang đỗ xe ở đây, C nhờ anh Ninh đèo ra cửa khẩu An Dương, Yên Phụ để C bắt taxi về. Khi anh Ninh đèo C đi đến trước số 30, phố Nghi Tàm, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội thì bị cơ quan công an kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, C đã tự tay lấy từ trong túi quần phía trước bên trái giao nộp 01 gói nilon bên trong có 2,5 viên nén màu vàng giao nộp cho cơ quan công an và khai nhận đồ vật bên trong túi nilon là ma túy. Cơ quan công an đã lập biên bản niêm phong và đưa C về trụ sở Công an phường Yên Phụ.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn C khai nhận nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là số ma túy còn thừa trong sinh nhật Thảo ngày 14/4/2018 tại khách sạn Seoul.

Đối với Lê Huy Dũng: Dũng thừa nhận ngày 14/4/2018 tại phòng khách sạn Seoul có cho C vay 13.000.000đ để C giải quyết việc riêng, Dũng không biết việc C sử dụng tiền vay được của Dũng vào việc gì. Dũng không sử dụng ma túy tại phòng khách sạn Seoul ngày hôm đó. Cơ quan điều tra đã cho Lê Huy Dũng đối chất với Nguyễn Văn C kết quả: Lê Huy Dũng khẳng định ngày 14/4/2018, tại khách sạn Seoul, Dũng chỉ cho C vay 13.000.000đ để C giải quyết việc cá nhân, không có việc Dũng đưa cho C 13.000.000đ để C đưa lại cho Thảo mua ma túy như C đã khai với cơ quan công an nên không có căn cứ để xử lý với Dũng.

Đối với Lâm Bích Thảo, Thảo thừa nhận ngày 14/4/2018 có mua 20 viên ma túy kẹo và 01 chỉ ma túy ke với giá 13.000.000đ của một người đàn ông không quen biết tại khu vực trước cửa khách sạn Seoul; số điện thoại của người đàn ông Thảo mua ma túy là do Đạt đưa cho. Thảo không khẳng định được số ma túy cơ quan công an đã thu giữ của C ngày 22/4/2018 có đúng là số ma túy C cầm về trong hôm sinh nhật Thảo tại khách sạn hay không, Thảo chỉ nghe C nói lại như vậy. Cơ quan điều tra xét thấy không có đủ tài liệu chứng cứ để chứng minh Lâm Bích Thảo đồng phạm với Nguyễn Văn C về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy nên đã ra Quyết định tách rút tài liệu liên quan đối với Thảo.

Đối với Nguyễn Thành Đạt, Đạt khai có cho Thảo ba số điện thoại để Thảo gọi điện thoại hỏi mua ma túy. Đạt không biết Thảo gọi điện thoại vào số nào trong ba số điện thoại Đạt đã cho. Xác minh tại Công an phường Trương Định thể hiện từ khoảng tháng 5/2018, Đạt bỏ nhà tại địa chỉ: Số 87, phố Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội đi đâu làm gì không rõ từ khi Cơ quan điều tra tạm cho về nên Cơ quan điều tra ra Quyết định tách rút toàn bộ đồ vật, tài liệu liên quan đến Nguyễn Thành Đạt và ra Thông báo truy tìm đối với Nguyễn Thành Đạt,

Đối với Đỗ Quang Ninh, Ninh thừa nhận có chở C ra đầu cửa khẩu An Dương, Yên Phụ, Tây Hồ, Hà Nội để C bắt taxi đi về. Ninh không biết việc C có tàng trữ trái phép chất ma túy trong người.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Thảo ngày 14/4/2018, Thảo không biết tên, tuổi, địa chỉ, không nhớ số điện thoại nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xác định.

Vật chứng thu giữ:

Thu giữ của Nguyễn Văn C:

- 01 túi nilon bên trong chứa 2 viên nén hình tròn màu vàng, có logo chữ E và ½ viên nén màu vàng;
- 01 điện thoại nhãn hiệu Mastel màu đen có IMEI 352120089845325;
- 01 điện thoại Iphone có IMEI: 356988063164954
- Số tiền 26.200.000đ (hai mươi sáu triệu hai trăm nghìn đồng).

Thu giữ của Đồn Quang Ninh:

- 01 điện thoại Philips có IMEI: 861276035-634702;
- 01 điện thoại Iphone có IMEI: 354439064390901;
- 01 xe máy BKS 29H6 – 4959 có số khung 211579, số máy 1211468.

Tại kết luận giám định số 3803 ngày 02/5/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - CATP Hà Nội xác định: 2,5 viên nén màu vàng thu giữ của Nguyễn Văn C, logo E có khối lượng 0,797 gam là ma túy loại MDMA.

Tại Bản án sơ thẩm số 24/2019/HSST ngày 21/3/2019 Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015;

Xử phạt: Nguyễn Văn C 22 (hai mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 22/4/2018 đến ngày 01/5/2018.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/4/2019 bị cáo Nguyễn Văn C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt, Tòa án xét xử bị cáo theo Điều 290 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định là hợp lệ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt, đơn của bị cáo là tự nguyện, hợp pháp, đề nghị Tòa án xét xử bị cáo theo Điều 290 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Xét kháng cáo của bị cáo thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, xử phạt bị cáo 22 tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cũng không xuất trình tài liệu chứng cứ nào mới làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội

đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định là hợp lệ, nên được chấp nhận.

[2] Về nội dung:

Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt, đơn của bị cáo là tự nguyện, hợp pháp, Tòa án xét xử bị cáo theo Điều 290 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Ngày 22/4/2018, Nguyễn Văn C có hành vi cất giấu 2,5 viên nén màu vàng là ma túy loại MDMA có khối lượng 0,797 gam trước số nhà 30, đường Nghi Tàm, phố Yên Phụ, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang.

Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất độc được, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm nghiêm trọng khác.

Bị cáo cất giấu trái phép 2,5 viên MDMA có khối lượng 0,797 gam nhằm mục đích sử dụng, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân chưa tiền án, tiền sự, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 22 tháng tù là có phần nghiêm khắc, xét giảm cho bị cáo C một phần hình phạt cũng có tác dụng giáo dục bị cáo và

phòng ngừa chung cho xã hội, giúp bị cáo yên tâm cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bị cáo được chấp nhận kháng cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra–Công an quận Tây Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, Thẩm phán, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 45,299,326,345; điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

2. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C, sửa một phần quyết định của bản án sơ thẩm số 24/2019/HSST ngày 21/3/2019 của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

3. Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 16 (mười sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 22/4/2018 đến ngày 01/5/2018.

4. Áp dụng Nghị quyết 326 QH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

-Theo Điều 262 BLTTHS;

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký
Trương Việt Toàn